

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG KHU HÀNH CHÍNH TỈNH TẠI THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Đỗ Thị Tâm¹, Lưu Tiến Sỹ¹, Nguyễn Thị Thanh Huyền¹, Nguyễn Đắc Lực², Nguyễn Bá Long³

¹Học viện Nông nghiệp Việt Nam

²Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La

³Trường Đại học Lâm nghiệp

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.1.162-172>

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án xây dựng khu hành chính tỉnh tại thành phố Sơn La. Nghiên cứu đã tiến hành điều tra 30 cán bộ viên chức, 90 hộ bị thu hồi đất tại dự án đã chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Sử dụng phương pháp so sánh và dùng thang đo 5 cấp của Likert để đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Kết quả nghiên cứu cho thấy về cơ bản, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện đúng tiến độ, đúng pháp luật và được đại đa số người bị thu hồi đất đồng ý. Một số tồn tại là phương án bồi thường chủ yếu bằng tiền; chưa có định hướng sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ. Để giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cần thực hiện các giải pháp sau: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể; có hướng dẫn sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ, tăng cường hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người bị thu hồi đất.

Từ khoá: bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khu hành chính tỉnh; thành phố Sơn La; thu hồi đất.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế, thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng (Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2013). Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là một trong những khâu quan trọng để giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất. Đây là vấn đề có tác động đến đời sống xã hội, đặc biệt là đối với người bị thu hồi đất (THĐ). Tại thành phố Sơn La trong giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 162 dự án với tổng diện tích đất bị thu hồi là 284,07 ha (trong đó có 265,18 ha đất nông nghiệp, 18,89 ha đất phi nông nghiệp) với 5.383 hộ bị ảnh hưởng, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.034,18 tỉ đồng. Dự án xây dựng Khu hành chính tỉnh Sơn La là dự án trọng điểm của tỉnh, diện tích đất bị thu hồi là 22,6497 ha với 589 hộ, 3 tổ chức, 3 cộng đồng dân cư bị THĐ. Bài viết này nhằm mục đích đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước THĐ để thực hiện dự án khu hành chính tỉnh tại thành phố Sơn La từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần giải quyết những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực

hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập tài liệu

Số liệu thứ cấp: kế thừa, thu thập tài liệu, số liệu, báo cáo chuyên ngành, kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, kinh tế xã hội, công tác quản lý đất đai... từ các phòng, ban, văn phòng ủy ban trong thành phố Sơn La.

Số liệu sơ cấp: Số phiếu điều tra n được xác định theo công thức $n=N/(1+N.e^2)$ (Lê Huy Bá & cs., 2006). Trong đó: N là tổng số hộ gia đình, cá nhân bị THĐ tại dự án (589 hộ); e - sai số tiêu chuẩn. Với $e= 10\%$ (tức là độ tin cậy của kết quả nghiên cứu là 90%) n tính được là 85. Tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên 90 hộ trên tổng số 589 hộ gia đình bị THĐ để điều tra, phường Chiềng Cơi là 70 phiếu (411 hộ bị THĐ), phường Quyết Thắng 18 phiếu (173 hộ bị THĐ), phường Tô Hiệu 2 phiếu (5 hộ bị THĐ). Các tiêu chí điều tra gồm: thông tin chung về hộ, thông tin chung về thửa đất bị thu hồi, đánh giá của hộ về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, về trình tự, thủ tục và đời sống của hộ sau khi bị THĐ.

Để tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước THĐ để xây dựng dự án khu hành chính tỉnh Sơn La, tiến hành điều tra 30

cán bộ công chức, viên chức (6 cán bộ địa chính và lãnh đạo phường/xã, 6 cán bộ phòng Tài nguyên và môi trường thành phố, 16 cán bộ công chức làm việc tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, 4 cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất thành phố). Các tiêu chí điều tra gồm: thông tin chung về người trả lời, đánh giá của họ về việc công khai phương án, về các văn bản hướng dẫn, về trình tự thực hiện, sự phối hợp, sự hiểu biết pháp luật của người dân, những vướng mắc và kiến nghị về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án nghiên cứu.

2.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Số liệu tài liệu thu thập được tiến hành tổng hợp, phân tích xử lý bằng phần mềm Excel, SPSS (Statistical Package for the Social Sciences). Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước THĐ được đánh giá qua 3 nội dung chính là: tình hình thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư. Với mỗi nội dung sẽ được đánh giá bằng cách sử dụng phương pháp so sánh thực tế quá trình thực hiện với các quy định về pháp lý, trên 3 tiêu chí chính: (1) xác định đối tượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (2) cách thức tiến hành; và (3) kết quả thực hiện. Điều tra ý kiến của người bị THĐ đối với việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua các tiêu chí như trong bảng 4,5,6. Sử dụng thang đo Likert (Likert, 1932; Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008) để đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Với 5 mức độ: rất hợp lý/rất tốt/tốt hơn nhiều, tương ứng với 5 điểm; hợp lý/tốt/tốt hơn: 4 điểm; Bình thường/trung bình/như cũ: 3 điểm; ít hợp lý/kém/kém hơn: 2 điểm; rất ít hợp lý/rất kém/kém hơn rất nhiều: 1 điểm. Chỉ số đánh giá chung là số bình quân gia quyền của số lượng người trả lời và hệ số của từng mức độ áp dụng. Thang đánh giá chung là: Rất cao: > 4,20; cao: 3,40 – 4,19; trung bình: 2,60 – 3,39; thấp: 1,80 – 2,59; Rất thấp: <1,80 điểm.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

Thành phố Sơn La là trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế xã hội của tỉnh Sơn La với tổng diện tích tự nhiên của thành phố năm 2020 là 32.293,2 ha; trong đó, đất nông nghiệp

là 27.957,2 ha chiếm 86,6%; đất phi nông nghiệp là 2.680,7 ha chiếm 8,3%; đất chưa sử dụng là 1.655,3 ha chiếm 5,1% tổng diện tích tự nhiên (UBND thành phố Sơn La, 2021). Công tác quản lý đất đai tại thành phố Sơn La được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số dự án chậm tiến độ bàn giao mặt bằng. Công tác giao đất, cho thuê đất được thực hiện đúng quy định. Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đã được quan tâm thông qua việc quản lý, giám sát các hoạt động chuyển nhượng, cho thuê đất, thu thuế, thu tiền sử dụng đất. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai được thực hiện thường xuyên dưới nhiều hình thức. Giai đoạn 2016-2020 đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 162 dự án với tổng diện tích đất bị thu hồi là 284,07 ha (265,18 ha đất nông nghiệp, 18,89 ha đất phi nông nghiệp) với 5.383 hộ bị ảnh hưởng, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.034,18 tỉ đồng.

Năm 2020, thành phố Sơn La có 108.716 người; dân số đô thị là 71.872 người chiếm 66,11%, dân số nông thôn là 36.844 chiếm 33,89%; tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 1,8%. Giá trị sản xuất năm 2020 (giá hiện hành) đạt 17.864,28 tỷ đồng, tăng 8,00% so với năm 2019; trong đó: khu vực nông, lâm, thủy sản đạt 1497,03 tỷ đồng, giảm 0,79%; công nghiệp - xây dựng đạt 7.599,46 tỷ đồng, tăng 6,6%; khu vực dịch vụ đạt 8.767,79 tỷ đồng tăng 10,94%. Cơ cấu kinh tế là ngành dịch vụ chiếm 49,08%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 42,54%; ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8,38%. Thu ngân sách cân đối trên địa bàn đạt 615,165 tỷ đồng trong khi chỉ tiêu đề ra chỉ là 550 tỷ đồng (UBND thành phố Sơn La, 2021).

3.2. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu hành chính tỉnh Sơn La

Trình tự thủ tục THĐ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước THĐ để xây dựng khu hành chính tỉnh Sơn La Căn cứ vào Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định 1650/2016/QĐ-UBND ngày

05/7/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh; Hướng dẫn số 290/HD-STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Cụ thể gồm 9 bước: (1) Thông báo THĐ; (2) Thu hồi đất; (3) Kiểm kê đất đai, tài sản có trên đất; (4) Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (5) Niêm yết công khai phương án, lấy ý kiến của nhân dân; (6) Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (7) Phê duyệt phương án chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện; (8) Tổ chức chi trả bồi thường; (9) Bàn giao mặt bằng, cưỡng chế THĐ.

Dự án khu hành chính tỉnh Sơn La được thực hiện trong giai đoạn 2017-2019. Tổng diện tích đất thu hồi là 226.497,10 m². Trong đó, đất lúa 2 vụ là 200.478,9 m²; đất trồng cây lâu năm là 2.008,7 m²; đất nuôi trồng thủy sản là 23.035,9 m²; đất ở tại đô thị là 44,0 m²; đất phi nông nghiệp 929,6 m². Số hộ bị THĐ là 589, trong đó phường Chiềng Cơi là 411 hộ, phường Quyết Thắng là 173 hộ, phường Tô Hiệu 5 hộ. Tổng số tiền bồi thường, HT, TĐC 130.213,926 triệu đồng (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La, 2019). Đơn giá từng loại đất được áp dụng theo Công văn số 3302/UBND-KT ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La.

3.2.1. Công tác bồi thường

a) Xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi THĐ để thực hiện các dự án được Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sơn La tổ chức thực hiện. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đều được mời họp công khai, được thông báo mục đích và ý nghĩa của dự án, lý do THĐ. Trung tâm phát triển quỹ đất lập biên bản điều tra, phúc tra hiện trạng, kiểm kê và xác minh diện tích đất và các tài sản trên đất. Các biên bản được chủ hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và các thành phần tham gia thống nhất ký xác nhận đầy đủ.

Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường căn cứ theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La. Theo đó, sau khi đo đạc, thống kê, kiểm đếm đã xác định được đối

tượng được bồi thường của dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính tỉnh tại thành phố Sơn La như sau: Dự án có 589 đối tượng là hộ gia đình, cá nhân thuộc 03 phường: Chiềng Cơi, Quyết Thắng, Tô Hiệu. Các hộ được hưởng bồi thường về đất nông nghiệp, đất ở tại đô thị và các công trình xây dựng trên đất bao gồm: nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt, một số hạng mục cơ sở hạ tầng khác, cây trồng trên đất (cây hàng năm và cây lâu năm).

b) Bồi thường về đất

Việc xây dựng giá đất, đề xuất giá đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ được xác định căn cứ vào: Luật Đất đai 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về giá đất; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 và Công văn số 3302/UBND-KT ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La. Theo đó, giá đất nông nghiệp được áp dụng theo Công văn số 3302/UBND-KT của UBND tỉnh Sơn La, cụ thể: đất chuyên trồng lúa và đất nuôi trồng thủy sản mức bồi thường là 65.000 đồng/m². Đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm là 45.000 đồng/m². Đất chuyên trồng lúa nước còn lại là 47.000 đồng/m².

Giá đất cụ thể đối với đất ở tại đô thị theo Quyết định số 2525/UBND-KT của UBND tỉnh Sơn La, theo đơn giá bồi thường đối với đất ở tại đô thị quy định tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 03/3/2017: Đường Tô Hiệu: Đường Tô Hiệu: Vị trí 1: 12.000.000 đồng/m². Đường Điện Biên: Vị trí 1 (đoạn từ Bảo hiểm Viễn Đông đến hết Đội thuế phường Tô Hiệu): 9.600.000 đồng/m². Đường Cách mạng tháng Tám: Vị trí 1: 12.000.000 đồng/m². Vị trí 1 đường quy hoạch 25 m: 6.235.000 đồng/m²; Vị trí 1 đường quy hoạch 5m: 3.940.000 đồng/m². Vị trí 1 đường quy hoạch từ 3,5 đến 5 m: 3.000.000 đồng/m². Đường nhánh: Vị trí 1 đường nhánh rộng trên 2,5m trở lên nội thành phố (đường bê tông hoặc dải nhựa): 1.800.000 đồng/m²; Vị trí 1 đường nhánh rộng từ 2,5 m trở xuống nội thành phố (đường bê tông hoặc dải nhựa): 1.200.000 đồng/m² (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La, 2019).

Kết quả bồi thường về đất tại dự án nghiên cứu là cả 589 trường hợp bị THĐ đã nhận tiền bồi thường với tổng số tiền là 12.877,101 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là bồi thường đất nông

ng nghiệp (12.805,101 triệu đồng). Duy nhất chỉ có 1 hộ bị thu hồi 44 m² đất ở nhận bồi thường bằng tiền 72 triệu đồng (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La, 2020).

Bảng 1. Kết quả bồi thường về đất và tài sản trên đất tại dự án nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
I Bồi thường về đất			
1.1	Diện tích đất bồi thường	m ²	226.497,1
1.2	Nhận bồi thường	Trường hợp	589
1.3	Kinh phí bồi thường	Triệu đồng	12.877,101
-	Đất nông nghiệp	Triệu đồng	12.805,101
-	Đất ở	Triệu đồng	72,0
II Bồi thường về tài sản trên đất			
1.1	Nhận bồi thường	Trường hợp	589
1.2	Bồi thường cây cối, hoa màu, vật nuôi thủy sản	Triệu đồng	352,180
1.3	Bồi thường di chuyển	Triệu đồng	65,000
Tổng		Triệu đồng	417,180

c) Bồi thường về tài sản trên đất

Căn cứ theo Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 2306/2014/QĐ-UB ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và chính sách hỗ trợ khi nhà nước THĐ trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và chính sách hỗ trợ khi nhà nước THĐ trên địa bàn tỉnh Sơn La và Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước THĐ trên địa bàn tỉnh Sơn La”

Kết quả bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất tại dự án nghiên cứu được thể hiện tại bảng 1 cho thấy tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất là 417,18 triệu đồng với 589 hộ dân được nhận bồi thường. Trong đó: bồi thường về cây cối, hoa màu, vật nuôi thủy sản với tổng số tiền bồi thường là 352,18 triệu đồng; bồi thường di chuyển là 65,00 triệu đồng.

3.2.2. Công tác hỗ trợ

Mức giá đối với các loại hỗ trợ khác của dự án nghiên cứu được căn cứ theo các quy định tại Luật đất đai năm 2013, Nghị định số

47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông báo số 688-TB/TU ngày 02/3/2017 của Tỉnh ủy Sơn La; Công văn số 3302/UBND-KT ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La, Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014, Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La cụ thể như sau:

Hỗ trợ chuyển đổi và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ khác: Thực hiện khoản 1, Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Thực hiện theo Công văn số 3302/UBND-KT ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Sơn La.

Hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, hỗ trợ cây cối hoa màu được thực hiện theo Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Công văn số 3302/UBND-KT ngày 10/10/2016 và Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La.

Hỗ trợ thuê nhà: Thực hiện theo Khoản 4 Điều 23 Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La.

Hỗ trợ di chuyển: Thực hiện theo Khoản 5 Điều 23 Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La. Kết quả trong bảng 2 cho thấy, mức hỗ trợ cho dự án là tương đối cao với 64.101,025 triệu đồng. Các hộ bị THĐ ngoài khoản bồi thường, hỗ trợ về các tài sản xây dựng trên đất còn nhận được

nhiều sự hỗ trợ khác như: hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ tái định cư và trợ cấp tiền thuê nhà ở tạm. Qua kết quả phỏng vấn, đa phần người dân đều hài lòng và ủng hộ với các khoản hỗ trợ

này, đặc biệt các khoản hỗ trợ đã phần nào giải quyết được các khó khăn đối với các hộ dân phải di chuyển nhà ở, chuyển đổi nghề nghiệp.

Bảng 2. Kết quả thực hiện các khoản hỗ trợ khác tại dự án nghiên cứu

TT	Khoản hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm việc làm	53.546,562
2	Hỗ trợ khác	7.918,563
-	Hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc	5.004,877
-	Hỗ trợ cây cối hoa màu, sản lượng cá	2.854,686
-	Hỗ trợ kinh phí thủ tục làm nhà mới	14,0
-	Hỗ trợ di chuyển	45,0
3	Hỗ trợ thuê nhà	50,4
4	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	2.585,5
Tổng		64.101,025

Nguồn: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La (2020)

3.2.3. Công tác tái định cư

Việc bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở được thực hiện theo Điều 86 Luật Đất đai, Khoản 2 và 4 Điều 6, Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Sau khi tiếp nhận chỉ đạo thực hiện xây dựng phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố đã nhanh chóng thực hiện điều tra, phúc tra, xác minh diện tích đất và số lượng, chủng loại, tài sản gắn liền với đất trong phạm vi THĐ của từng chủ sử dụng nhà, đất và dự tính khu tái định cư phù hợp. Sau khi khảo sát các khu vực tái định cư, UBND thành phố xác định quỹ đất tái định cư cho 01 hộ gia đình thuộc đối tượng tái định cư với tổng số 01 thửa đất, diện tích trung bình 100m²/thửa và 25 hộ gia đình thuộc đối tượng theo khoản 4 Điều 6, Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (khi Nhà nước THĐ gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho mua nhà ở hoặc được giao 01 thửa đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất) với tổng số 25 thửa diện tích trung bình 100m²/thửa. Tuy nhiên, các hộ

gia đình không nhận giao đất mà các hộ nhất trí nhận tiền bồi thường và các khoản hỗ trợ theo quy định khi Nhà nước THĐ để thực hiện dự án.

3.2.4. Đánh giá của người dân về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án xây dựng khu hành chính tỉnh Sơn La

Tiến hành điều tra 90 hộ bị THĐ về công tác bồi thường, hỗ trợ tại dự án Khu hành chính tỉnh Sơn La. Kết quả trong bảng 4 cho thấy:

Về công tác bồi thường: mức đánh giá chung là hợp lý với giá trị trung bình chung là 4,18 điểm. Trong số 7 tiêu chí có tới 5 tiêu chí được đánh giá ở mức rất hợp lý. Có 1 tiêu chí giá bồi thường về đất được đánh giá ở mức hợp lý với 3,54 điểm. Tiêu chí giá bồi thường về cây cối, hoa màu được đánh giá ở mức trung bình. Có 26,67% số hộ đánh giá là ở mức ít và rất ít hợp lý và họ mong muốn giá bồi thường về cây cối hoa màu được điều chỉnh cao hơn. Các hộ cho rằng với giá trị bồi thường như vậy không bằng với số tiền các hộ đã bỏ ra mua cây giống và đầu tư các biện pháp kỹ thuật để được chất lượng cây trồng tại thời điểm THĐ.

Việc xác định đối tượng được bồi thường có duy nhất 1 trường hợp đánh giá ở mức trung bình. Đây là trường hợp hộ bị THĐ ban đầu do chưa xác định đúng nguồn gốc đất nên xếp vào diện không được bồi thường. Sau khi kiểm tra lại Hội đồng bồi thường đó đã kịp thời bổ

sung, điều chỉnh xếp vào đối tượng được bồi thường. Điều đó cho thấy công tác quản lý biến động và xác định nguồn gốc đất rất quan trọng trong việc xác định đúng đối tượng được bồi thường.

Về diện tích đất được bồi thường: 100% số hộ được hỏi đều đồng tình với việc xác định diện tích đất, loại đất được tính để bồi thường. Có được kết quả đó là do thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của chính quyền các cấp từ cấp cơ sở (tổ dân phố, bản) đến phường, UBND thành phố, thành ủy về chủ trương chính sách quy định của nhà nước. Thành phố đã tổ chức các cuộc họp đối

thoại với dân, lắng nghe nguyện vọng của dân và giải thích các thắc mắc của dân kịp thời.

Có 64,44% số hộ điều tra đánh giá giá bồi thường về đất là hợp lý và rất hợp lý, phù hợp với thực tế tại thành phố. Có 17,18% số hộ điều tra đánh giá là ít hoặc rất ít hợp lý bởi vì họ muốn giá đất được điều chỉnh cao hơn so với phương án bồi thường. Các hộ cho rằng với số tiền được bồi thường như vậy được nhận họ rất khó để mua được chỗ đất có điều kiện tương tự như mảnh đất bị thu hồi. Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường được xây dựng trên căn cứ giá đất trong bảng giá đất từ năm 2014 và hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017.

Bảng 3. Đánh giá của hộ bị thu hồi đất về công tác bồi thường, hỗ trợ tại dự án khu hành chính tỉnh Sơn La

TT	Tiêu chí	Rất hợp lý	Hợp lý	Trung bình	Ít hợp lý	Rất ít hợp lý	Trung bình
I	Công tác bồi thường	263	283	42	18	24	4,18
1.1	Xác định đối tượng được bồi thường về đất	46	43	1	0	0	4,50
1.2	Xác định điều kiện được bồi thường về đất	50	40	0	0	0	4,56
1.3	Xác định đối tượng được bồi thường về tài sản trên đất	48	40	1	0	1	4,49
1.4	Xác định điều kiện được bồi thường về tài sản trên đất	35	51	3	0	1	4,32
1.5	Giá bồi thường về đất	15	43	16	8	8	3,54
1.6	Giá bồi thường về cây cối, hoa màu	8	37	21	10	14	3,17
1.7	Chi trả tiền bồi thường đúng hạn	61	29	0	0	0	4,68
II	Về công tác hỗ trợ	57	130	180	58	25	3,30
2.1	Hỗ trợ ổn định đời sống	12	47	23	6	2	3,68
2.2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề	10	32	39	0	9	3,38
2.3	Hỗ trợ khác (di chuyển, làm thủ tục...)	11	31	38	4	6	3,41
2.4	Hỗ trợ thưởng bàn giao đúng hạn	22	12	45	11	0	3,50
2.5	Hỗ trợ tìm việc làm	2	8	35	37	8	2,54

Ghi chú: Rất hợp lý: $\geq 4,20$; hợp lý: 3,40 – 4,19; trung bình: 2,60 – 3,39; ít hợp lý: 1,80 – 2,59; rất ít hợp lý: $< 1,80$.

Công tác hỗ trợ được đánh giá ở mức trung bình với giá trị trung bình chung của 5 chỉ tiêu đánh giá là 3,30 điểm. Trong đó hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thưởng bàn giao đúng hạn và hỗ trợ khác được đánh giá ở mức hợp lý với (trung bình chung $> 3,40$). Hỗ trợ đào tạo nghề được đánh giá ở mức trung bình (trung bình chung là 3,38 điểm). Các hộ đánh giá ở mức ít phù hợp và rất ít phù hợp cho rằng việc chuyển đổi nghề không chỉ dừng lại ở việc dạy nghề mới cho họ hay trả tiền cho họ đi học nghề, mà là sau khi học xong thì họ sẽ làm gì. Trong khi đó các hộ dân gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm theo nghề nghiệp đã được học.

Có 11,11% số hộ điều tra đánh giá mức hỗ trợ di chuyển là ít hoặc rất ít hợp lý. Những hộ này cho rằng mức hỗ trợ họ nhận được khá thấp so với giá thực tế họ phải chi trả cho việc thuê di chuyển đồ đạc và thuê nhà tạm để ở. Họ mong muốn được hỗ trợ di chuyển ở mức cao hơn.

Có 12,22% hộ điều tra đánh giá mức hỗ trợ thưởng bàn giao mặt là chưa hợp lý. Những hộ này cho rằng mức hỗ trợ thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiền độ không được cào bằng theo hộ mà nên tính toán theo tỷ lệ phần trăm (%) giá trị bồi thường của các hộ đảm bảo tính công bằng khi THĐ.

Bảng 4. Đánh giá về quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ

TT	Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém	Trung bình
	Đánh giá về quy trình thực hiện	470	241	108	68	13	4,21
1	Công khai nội dung và tiến trình thực hiện	56	20	9	4	1	4,40
2	Việc công khai phương án bồi thường	59	16	7	6	2	4,38
3	Việc cung cấp thông tin về dự án	44	26	16	3	1	4,21
4	Chất lượng thông tin về dự án được cung cấp	33	36	9	8	4	3,96
5	Trình tự thực hiện dự án so với công bố	48	33	5	4	0	4,39
6	Sự tham gia của các cấp chính quyền trong thực hiện	70	14	3	3	0	4,68
7	Sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể	61	27	2	0	0	4,66
8	Sự tham gia của người bị THĐ	21	24	21	20	4	3,42
9	Thái độ của cán bộ thực hiện bồi thường	44	12	22	11	1	3,97
10	Chuyên môn của cán bộ tham gia thực hiện	34	33	14	9	0	4,02

Ghi chú: Rất tốt: $\geq 4,20$; tốt: 3,40 – 4,19; trung bình: 2,60 – 3,39; kém: 1,80 – 2,59; rất kém: $< 1,80$.

Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại dự án Khu hành chính tỉnh Sơn La được đánh giá ở mức rất tốt (trung bình là 4,21 điểm). Trong đó có tới 7/10 tiêu chí được đánh giá ở mức rất tốt, 03 tiêu chí đánh giá ở mức tốt.

Tuy nhiên vẫn còn 5,56% số hộ điều tra đánh giá việc công khai nội dung và tiến trình thực hiện và 8,89% số hộ điều tra đánh giá việc công khai phương án bồi thường ở mức kém và rất kém. Do vậy cần có giải pháp công khai để 100% số hộ bị THĐ biết rõ phương án bồi thường.

Việc cung cấp thông tin về dự án được 77,78% số hộ điều tra đánh giá là tốt và rất tốt và chất lượng thông tin của dự án được 76,67% số hộ điều tra đánh giá là rất tốt.

Trình tự thực hiện dự án so với công bố, sự tham gia của các cấp chính quyền, sự tham gia của các tổ chức xã hội, chính trị được đánh giá ở mức rất tốt. Đây thực sự là kết quả của những nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng cán bộ trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của thành phố trong những năm qua.

Chỉ có 50,00% số người được phỏng vấn cho rằng sự tham gia của người bị THĐ là rất tốt và tốt. Theo họ, người bị THĐ cần được tham gia ngay từ khâu đầu tiên của quá trình xây dựng dự án. Do vậy cần tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện THĐ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chuyên môn của cán bộ tham gia thực hiện

được đánh giá ở mức tốt với 4,02 điểm. Thái độ của cán bộ thực hiện dự án được đánh giá ở mức tốt với trung bình chung là 3,97 điểm. Tuy nhiên vẫn còn 12,22% số hộ đánh giá thái độ của cán bộ ở mức kém và rất kém. Họ mong muốn có được sự cảm thông, chia sẻ của cán bộ thực hiện nhiệm vụ với những khó khăn mà người bị THĐ gặp phải. Do vậy cần nâng cao vai trò của người bị THĐ trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và chấn chỉnh thái độ của cán bộ trong việc thực thi nhiệm vụ thực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là rất quan trọng.

3.2.5. Về đời sống của hộ sau khi bị thu hồi đất

Kết quả nghiên cứu trong bảng 5 cho thấy:

Về việc làm: người bị THĐ đánh giá việc làm ở mức như cũ (giá trị trung bình chung là 2,99 điểm. Chỉ có 32,22% số hộ điều tra trả lời họ có việc làm tốt hơn và tốt hơn nhiều sau khi bị THĐ. Còn tới 23,33% số hộ cho biết họ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và có việc làm kém hơn hoặc kém hơn nhiều sau khi bị THĐ. Do vậy cần nâng cao vai trò của chính quyền cấp trên trong công tác thu hút các nhà đầu tư lớn để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp để thu hút các lao động vào sản xuất để ổn định đời sống cho các hộ bị THĐ.

Về đời sống: người bị THĐ đánh giá đời sống của hộ bị THĐ ở mức như cũ (giá trị trung bình chung là 3,36). Có 56,67% số hộ điều tra trả lời họ có cuộc sống tốt hơn hoặc tốt hơn nhiều sau khi bị THĐ. Còn 13,33% số hộ

cho biết họ gặp nhiều khó khăn và có cuộc sống kém hơn sau khi bị THĐ. Do vậy cần quan tâm tìm hiểu kỹ hơn những khó khăn của

những hộ này để có giải pháp hỗ trợ “hậu THĐ”.

Bảng 5. Đời sống và việc làm của người dân sau khi bị thu hồi đất

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Tốt hơn nhiều	Tốt hơn	Như cũ	Kém hơn	Kém hơn nhiều	Trung bình chung
1	Về việc làm	5	23	40	10	12	2,99
2	Về đời sống	5	44	29	2	10	3,36
3	Về thu nhập	5	41	33	3	8	3,36
4	Việc học hành của con cái	12	55	16	5	2	3,78
Tổng		27	163	118	20	32	3,37

Ghi chú: *Tốt hơn nhiều*: $\geq 4,20$; *tốt hơn*: 3,40 – 4,19; *Như cũ*: 2,60 – 3,39; *kém hơn*: 1,80 – 2,59; *kém hơn rất nhiều*: $< 1,80$.

Về thu nhập: người bị THĐ đánh giá thu nhập của hộ bị THĐ ở mức như cũ (giá trị trung bình chung là 3,36). Có 51,11% số người được phỏng vấn trả lời là họ có thu nhập tốt hơn hoặc tốt hơn nhiều sau khi bị THĐ. Đó là những hộ tìm được việc làm phù hợp sau khi bị THĐ. Vẫn còn 12,22% số hộ có thu nhập thấp hơn hoặc thấp hơn rất nhiều so với trước khi bị THĐ. Rất cần quan tâm tìm giúp người bị THĐ tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập sau khi bị THĐ.

Việc học hành của con cái: người bị THĐ đánh giá việc học hành của con cái ở mức tốt hơn (giá trị trung bình chung là 3,78). Có 67% số hộ trả lời rằng việc học hành của con họ là tốt hơn sau khi bị THĐ do các hộ sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đã chú trọng đầu tư cho con em học tập.

3.2.6. Đánh giá của cán bộ công chức, viên chức về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại dự án khu hành chính tỉnh Sơn La

Tiến hành điều tra 30 cán bộ có liên quan trực tiếp đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính tỉnh tại thành phố Sơn La. Bao gồm: lãnh đạo UBND phường, cán bộ phòng Tài nguyên và môi trường thành phố và công chức tài nguyên và môi trường phường/xã, cán bộ thực hiện công tác bồi thường, GPMB thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

Kết quả trong bảng 6 cho thấy có 9/11 tiêu chí được đánh giá ở mức rất tốt (trung bình chung $> 4,20$ điểm) và chỉ có 2/11 tiêu chí đánh giá ở mức tốt (trung bình chung từ 3,4 – 4,19 điểm). Hầu hết (86,6%) cán bộ, công chức cho rằng việc công khai phương án bồi thường được đưa ra là rõ ràng, minh bạch. Có 80% cán bộ, công chức được hỏi cho rằng các văn bản hướng dẫn để thực hiện dự án sát với thực tế, được công khai tới các hộ gia đình bị THĐ. 29/30 cán bộ cho rằng sự phối hợp của các tổ chức xã hội, đoàn thể trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và thực hiện phương án bồi thường đúng với quy định, các văn bản hướng dẫn thi hành và sự quan tâm của lãnh đạo UBND thành phố, các phòng ban chuyên môn đến việc giải quyết những thắc mắc, đơn thư khiếu nại về xác định loại đất, đơn giá bồi thường, đối tượng bồi thường... Có 19/30 người dân có hiểu biết pháp luật đất đai có liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Nhìn chung các cơ quan liên quan có sự phối hợp tốt khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trình tự, thủ tục thực hiện rất tốt chiếm tới 76,67% câu trả lời của cán bộ, công chức. Nhờ vậy mà tiến độ GPMB được thực hiện đúng tiến độ và không có đơn thư khiếu nại. Người dân có sự phối hợp chặt chẽ với cán bộ trong khi thực hiện do người dân biết rõ về phương án bồi thường.

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ công chức, viên chức về công tác bồi thường, hỗ trợ tại dự án khu hành chính tỉnh Sơn La

TT	Tiêu chí đánh giá	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém	Trung bình chung
1	Việc công khai phương án bồi thường	16	10	4	0	0	4,40
2	Về các văn bản hướng dẫn thực hiện	14	10	5	1	0	4,23
3	Trình tự thực hiện phương án bồi thường	20	10	0	0	0	4,67
4	Sự phối hợp của các cơ quan liên quan	19	8	3	0	0	4,53
5	Sự phối hợp của các tổ chức xã hội, đoàn thể	23	6	1	0	0	4,73
6	Sự phối hợp của người dân bị THĐ	10	14	4	1	1	4,03
7	Việc giải đáp các vướng mắc của cấp trên	9	13	7	1	0	4,00
8	Về kết quả thực hiện phương án bồi thường	8	21	1	0	0	4,23
9	Tiến độ giải phóng mặt bằng	11	19	0	0	0	4,37
10	Giải quyết thắc mắc và đơn thư khiếu nại	12	17	1	0	0	4,37
11	Sự hiểu biết về pháp luật đất đai của người dân	6	13	8	2	1	3,70

3.2.7. Đánh giá chung

Được sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của UBND các cấp, đặc biệt là phối hợp của các phòng ban có liên quan và sự hợp tác của các UBND phường nơi có đất bị thu hồi nên tiến độ thực hiện dự án rất nhanh. Các chính sách của Nhà nước đã được các cơ quan chuyên môn tham mưu kịp thời như: giá đất trên địa bàn toàn tỉnh, giá bồi thường tài sản. Do vậy các phương án bồi thường khi tính toán luôn đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật. Đại đa số người dân đã hiểu và ủng hộ chủ trương THĐ để thực hiện dự án.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình tự, thủ tục công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng chế độ chính sách của Nhà nước. Việc xác định đối tượng và điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xem xét một cách rõ ràng, công khai và theo đúng quy định. Do đó không xảy ra hiện tượng xác định sai hoặc thiếu đối tượng và điều kiện được bồi thường.

Việc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hoặc bằng đất là phù hợp với nguyện vọng của người dân, không có trường hợp nào bị cưỡng chế. Các hộ gia đình đã có trách nhiệm và tinh thần hợp tác cao trong việc phối hợp thực hiện phương án THĐ.

Về khâu chuẩn bị, trước khi thực hiện hỗ trợ, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thành phố Sơn La đã họp và kiểm tra, đánh giá

hoàn cảnh, ý thức trách nhiệm của từng hộ gia đình bị THĐ. Đánh giá sơ bộ mức độ ảnh hưởng của việc THĐ, tác động đến đời sống, kinh tế việc làm của từng hộ gia đình, cá nhân. Từ đó vận dụng các quy định về hỗ trợ đối với từng nhóm hộ cụ thể. Qua đó vận động và khuyến khích các hộ gia đình bị THĐ sớm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư.

Đối với các hộ bị THĐ: họ được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Từ số tiền được nhận họ có thể mua sắm thêm các tư liệu sản xuất phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Qua đó tiếp tục tăng nguồn thu nhập và cải thiện đời sống. Mặt khác, các gia đình cũng có thể dành ra một phần trong số tiền bồi thường để đầu tư cho con em học tập, phát triển các ngành nghề mới, tạo cơ sở để sau này có thu nhập cao hơn, ổn định hơn. Cũng từ tiền bồi thường, các hộ có điều kiện để trang bị cho gia đình các thiết bị hiện đại phục vụ cuộc sống hàng ngày như các phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn, giường, tủ, xe máy, tủ lạnh, điện thoại...

Một số vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Khu hành chính tỉnh là:

Việc xác định nguồn gốc, chủ sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn do công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trong thời gian qua chưa cập nhật, chỉnh lý kịp thời về biến động đất đai. Mặt khác do đặc điểm điểm vùng miền núi, do lịch sử khai hoang, di dân nên việc xác định nguồn gốc đất có chỗ

gặp khó khăn. Ngoài ra còn một số trường hợp xây dựng lấn chiếm đất công, xây dựng trên đất nông nghiệp khi chưa chuyển đổi mục đích. Do đó khi tính toán bồi thường tài sản trên đất có nhiều tranh luận.

Đối với người bị THĐ: mặc dù đã có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, dạy nghề cho người bị THĐ. Tuy nhiên do chưa tạo được việc làm cho người có đất bị thu hồi mà chủ yếu bồi thường bằng tiền mà chưa có giải pháp tư vấn sử dụng hiệu quả tiền bồi thường, hỗ trợ nên một số lao động nông nghiệp gặp khó khăn khi họ không còn đất để sản xuất và cũng không tìm được việc làm phù hợp. Bản thân người có đất bị thu hồi chưa có khả năng sử dụng các khoản bồi thường, hỗ trợ để phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và ổn định cuộc sống. Mặt khác, giá trị quy đổi thành tiền đối với các khoản hỗ trợ còn thấp. Người có đất bị thu hồi đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, thuần nông nên họ khó có khả năng tự sử dụng các khoản hỗ trợ để ổn định sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

Giá bồi thường và giá thị trường vẫn đang có một khoảng cách, nguyên nhân do điều kiện giá thị trường luôn biến động có dự án phải chờ duyệt điều chỉnh, bổ sung giá nhiều lần.

Chỉ có 01 hộ bị THĐ ở. Theo người ở diện tái định cư đánh giá vị trí khu đất tái định cư không thuận lợi so với vị trí đất bị thu hồi, họ khó tiếp tục với nghề kinh doanh, dịch vụ cũ. Thêm vào đó, diện tích đất tái định cư nhỏ hơn diện tích đất thu hồi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại khu tái định cư mới còn chưa hoàn thiện vì vậy khu tái định cư không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh sống của hộ gia đình.

3.3. Đề xuất một số giải pháp khắc phục những tồn tại trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại thành phố Sơn La

Để góp phần giải quyết các tồn tại nêu trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Xây dựng được cơ sở dữ liệu đất đai hoàn chỉnh, chính xác, trên cơ sở đó thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động phù hợp với hiện trạng và biến động sử dụng đất; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng đất; ngăn chặn có hiệu quả việc lấn chiếm đất

trái phép; sử dụng đất không đúng mục đích được giao.

Về tư tưởng, cần quán triệt nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai và đúng pháp luật; nâng cao nhận thức; tăng cường đối thoại giữa chính quyền và người dân. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Để đảm bảo lợi ích của các bên có liên quan, việc áp dụng giá tính bồi thường cần được điều chỉnh, bổ sung theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng dự án và từng thời điểm.

Giải quyết tốt vấn đề “hậu THĐ”, với 2 vấn đề chính. Thứ nhất, vấn đề ổn định cuộc sống cho người dân. Cần nghiên cứu vấn đề việc làm của hộ sau THĐ, đảm bảo điều kiện sống và sản xuất kinh doanh, dịch vụ cho hộ bị THĐ. Thứ hai, vấn đề tư vấn hộ bị THĐ sử dụng hiệu quả số tiền được bồi thường, hỗ trợ. Có thể mở thêm các lớp về quản lý và đầu tư tài chính song song với các lớp đạo tạo nghề, tìm kiếm việc làm.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước THĐ tại dự án xây dựng khu hành chính tỉnh tại thành phố Sơn La đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định. Diện tích đất bị thu hồi là 22,6497 ha với 589 hộ, 3 tổ chức, 3 cộng đồng dân cư bị THĐ. Tổng số tiền bồi thường về đất là 12.877,101 triệu đồng, bồi thường về tài sản trên đất là 417,80 triệu đồng, hỗ trợ là 64.101,025 triệu đồng. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được diễn ra dân chủ, công khai, đảm bảo đúng tiến độ.

Kết quả điều tra người bị THĐ cho thấy công tác bồi thường được đánh giá ở mức hợp lý (trung bình chung là 4,18 điểm). Có 5/7 tiêu chí được đánh giá ở mức rất hợp lý. Có 1 tiêu chí giá bồi thường về đất được đánh giá ở mức hợp lý và 01 tiêu chí giá bồi thường về cây cối, hoa màu được đánh giá ở mức trung bình. Công tác hỗ trợ được đánh giá ở mức trung bình (trung bình chung là 3,30 điểm). Trong đó hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thường bàn giao đúng hạn và hỗ trợ khác được đánh giá ở mức hợp lý với. Hỗ trợ đào tạo nghề được đánh giá ở mức trung bình. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm được đánh giá ở mức ít phù hợp. Hộ

gia đình bị THĐ nông nghiệp đã gặp rất nhiều khó khăn. Quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ được đánh giá ở mức rất tốt (trung bình là 4,21 điểm). Trong đó có tới 7/10 tiêu chí được đánh giá ở mức rất tốt, 03 tiêu chí đánh giá ở mức tốt.

Kết quả điều tra 30 cán bộ công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho thấy có 9/11 tiêu chí được đánh giá ở mức rất tốt (trung bình chung >4,20) và chỉ có 2/11 tiêu chí đánh giá ở mức tốt (trung bình chung từ 3,4 – 4,19).

Để giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cần thực hiện các giải pháp sau: thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tổng thể; có hướng dẫn sử dụng hiệu quả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ, tăng cường hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người bị THĐ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bá, Nguyễn Trọng Hùng, Thái Lê Nguyên, Huỳnh Lưu Trùng Phùng, Nguyễn Thị Trồn, Lê Đức Tuấn và Nguyễn Đình Tuấn (2006). Phương pháp

nghiên cứu khoa học. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chính phủ (2014). Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. NXB Thống kê. Hà Nội.

4. Likert R. (1932). A Technique for the Measurement of Attitudes. Archives of Psychology, Vol. 140, No. 55

5. Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Sơn La (2020). Báo cáo đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất thành phố Sơn La năm 2020.

6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). Luật Đất đai. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

7. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sơn La (2020). Báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

8. UBND thành phố Sơn La (2020). Báo cáo kết quả kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng thực hiện năm 2021.

9. UBND thành phố Sơn La (2021). Niên giám thống kê thành phố Sơn La năm 2020.

ASSESS THE COMPENSATION, SUPPORT AND RESETTLEMENT WHEN THE STATE INCREASE LAND FOR CONSTRUCTION OF PROVINCIAL ADMINISTRATIVE AREA IN SON LA CITY, SON LA PROVINCE

Do Thi Tam¹, Luu Tien Si¹, Nguyen Thi Thanh Huyen¹, Nguyen Duc Luc², Nguyen Ba Long³

¹*Vietnam National University of Agriculture*

²*Department of Natural Resources and Environment of Son La province*

³*Vietnam National University of Forestry*

SUMMARY

The study aims to assess the current situation and propose solutions to overcome shortcomings in the implementation of the compensation, support, and resettlement in the construction project of the provincial administrative area in Son La city. The study surveyed 30 employees and 90 households whose land was acquired in the project by random sampling method. Using Likert's 5-level scale and comparative method to evaluate compensation, support, and resettlement. The research results show that compensation, support, and resettlement have been carried out on schedule, under the law, and with the consent of the majority of people whose land is acquired. Some problems exist as compensation plans mainly in cash; there is no orientation for efficient use of the compensation and support amounts; People do not choose to live in resettlement sites. To solve the shortcomings in compensation, support, and resettlement, it is necessary to implement the following solutions: perform well land management, especially land change registration; building a master land database; guide the effective use of compensation, support, and job search support for people whose land has been recovered.

Keywords: compensation, support and resettlement; land acquisition; provincial administrative area; Son La city.

Ngày nhận bài : 27/9/2021

Ngày phản biện : 04/11/2021

Ngày quyết định đăng : 15/12/2021